TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM'** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 11/4/2018
V/v: "Tranh chấp về dân sự do vi phạm hợp đồng vay tài sản, đòi tiên huê và đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Hoàng Rung K' Nhơn**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - ông: **Âu Văn Nghị**
- ông: **Ndu Ha Biên**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thanh** – Cán bộ Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa*: Ông **Bùi Văn Biên**– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên Tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST - DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 về "*Tranh chấp về dân sự do vi phạm hợp đồng vay tài sản, đòi nợ huê và đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST – DS ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **Nguyễn Thị Việt H.** Sinh năm: 1980
Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa
*** Bị đơn:** Bà **Bùi Thị T**. Sinh năm: 1978
Địa chỉ: Thôn B, xã R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2017, bản tự khai và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì nội dung vụ án như sau:**

Do quen biết nhau, nên khoảng tháng 7 năm 2016 bà có cho bà Bùi Thị T, trú tại Thôn B, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để lấy tiền làm ăn, hẹn 6 tháng sau sẽ trả đủ. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà T chưa có điều kiện trả nên bà có rủ bà T tham gia chơi huê cùng bà và một số người khác, với số tiền 2.000.000đ/ người/ tháng. Đến tháng thứ 4, bà T hốt huê lấy tiền trả nợ cho bà được 27.000.000đ, còn thiếu lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Bà T tiếp tục viết giấy mượn tiền ngày 23/8/2017 với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), đồng thời hẹn 30 ngày sau sẽ trả. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ bà T cũng không trả mặc dù bà đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng bà T cố tình không trả mà còn có nhiều lời lẽ thách thức, xúc phạm bà. Đầu tháng 12 năm 2017 bà nhắc bà T đóng tiền huê cho bà nhưng bà T không đóng. Ngày 20/12/2017 bà có đến nhà bà T lấy tiền huê tháng 12 nhưng không được. Sau đó giữa hai bên có cãi vã rồi xảy ra xô xát. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho bà số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã mượn, 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền huê tháng 12/2017 và tháng 01/2018, 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm của bà do bị bà T xúc phạm. Tổng cộng bà yêu cầu bà T phải trả cho bà số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

*** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn trình bày thì:**

Việc bà vay tiền của bà H như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, không phải bà không trả mà do công việc làm ăn của bà gặp khó khăn, bà cũng có tham gia chơi huê để có tiền trả cho bà H. Số tiền thiếu lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bà cũng có xin bà H cho bà khất lại nhiều lần. Còn tiền huê tháng 12/2017 và tháng 01/2018 không phải bà không đóng mà do bà H đến nhà đánh bà và đập phá đồ đạc khiến tài sản của bà bị hư hỏng, vì vậy bà đang đợi kết quả giải quyết của Công an huyện Đam Rông nên bà chưa đóng tiền huê cho bà H. Nay bà Hoài khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) thì bà chỉ đồng ý trả số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã mượn, 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền huê tháng 12/2017 và tháng 01/2018, tổng cộng là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), còn 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm của bà H yêu cầu thì bà không đồng ý vì bản thân bà cũng bị bà H xúc phạm và đánh đập. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút yêu cầu đòi bà T trả 3.000.000đ tiền vay và rút một phần yêu cầu đòi tiền huê. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án và đường lối xử lý vụ án: Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng:

Đối với khoản tiền vay 3.000.000đ theo giấy mượn tiền lập ngày 23/8/2017 thì bà Tâm có mượn của bà Hoài 3.000.000đ, thời hạn mượn là 30 ngày, nhưng khi đến hạn bà Tâm không chịu trả số tiền trên cho bà H, nên bà H đã đến nhà đòi nợ, dẫn đến xô xát nhau. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà H đã rút yêu cầu này, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Đối khoản tiền huê, qua xem xét chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì việc bà T tham gia chơi huê do bà H làm chủ huê là có. Quá trình chơi huê thì ngày 20/8/2017 bà T đã được nhận tiền huê là 25.390.000đ. Theo quy định thì sau khi nhận tiền huê hàng tháng bà T phải có nghĩa vụ đóng tiền huê là 2.000.000đ. Tuy nhiên sau khi nhận tiền huê thì bà T không chịu đóng 02 tháng tiền huê cho bà H. Do vậy bà Hoài khởi kiện yêu cầu bà T trả cho tiền huê là 22.000.000đ (tương đương bằng 11 tháng). Tuy nhiên qua xem xét thì thấy rằng bà T chỉ nợ bà Hoài 02 tháng tiền huê x 2000.000đ/ tháng = 4.000.000đ, số còn lại chưa đến hạn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà H, buộc bà T phải trả cho bà H số tiền huê chưa đóng là 4.000.000đ.

Đối với việc bà H cho rằng bà T đã xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của bà và yêu cầu bà T phải bồi thường cho bà 5.000.000đ. Xét thấy yêu cầu này của bà H là hoàn toàn không có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu này của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp:***

Xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị Việt H và bà Bùi Thị T thỏa thuận việc vay mượn tiền và tham gia góp vốn chơi huê, hụi. Quá trình vay mượn tiền và tham gia chơi huê, bà T không chịu trả nợ vay, không đóng tiền huê, khi bà H đến đòi nợ thì bà T không trả mà có lời lẽ chửi bới cãi nhau với bà nên hai bên xảy ra tranh chấp. Căn cứ vào khoản 3, khoản 6 Điều 26; Điểm a, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện "*Tranh chấp về dân sự do vi phạm hợp đồng vay tài sản, đòi nợ huê và đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Việt H; bị đơn bà Bùi Thị T. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, giải quyết.

[2] ***Về yêu cầu của nguyên đơn***:

Đối với việc bà H yêu cầu bà T trả 3.000.000đ, theo giấy mượn tiền lập ngày 23/8/2017 thì việc bà T mượn của bà H 3.000.000đ là hoàn toàn có, thời hạn mượn là 30 ngày, nhưng khi đến hạn bà T không chịu trả số tiền trên cho bà H, nên bà H khởi kiện yêu cầu bà T trả 3.000.000đ. Tuy nhiên quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án,

thì giữa bà H và bà tâm đã thống nhất cấn trừ khoản tiền 3.000.000đ vay vào khoản tiền mà bà H đập phá tài sản bà T. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay bà H rút yêu cầu này. Xét việc rút yêu cầu của bà H là hoàn toàn phù hợp, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Đối khoản tiền huê, qua xem xét chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì việc bà T tham gia chơi huê do bà H làm chủ huê là có. Quá trình chơi huê thì ngày 20/8/2017 bà T đã được nhận tiền huê là 25.390.000đ. Theo quy định thì sau khi nhận tiền huê hàng tháng bà T phải có nghĩa vụ đóng tiền huê của các tháng còn lại là 2.000.000đ. Tuy nhiên sau khi nhận tiền huê thì tháng 12/2017 và tháng 01/2018, bà T không chịu đóng cho bà H. Do vậy bà H khởi kiện yêu cầu bà T trả cho tiền huê là 22.000.000đ (tương đương bằng 11 tháng). Tuy nhiên trước phiên tòa hôm nay bà T khai chỉ nợ 02 tháng tiền huê chưa đóng cho bà H là (tháng 12/2017 và tháng 01/2018) = 4.000.000đ, từ tháng 02/2018 đến nay bà T vẫn đóng huê đầy đủ cho bà H. Bà H thừa nhận lời khai của bà T là đúng, đồng thời bà H chỉ yêu cầu bà T trả cho bà 4.000.000đ còn số tháng còn lại chưa đến hạn đóng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc bà T phải trả cho bà H số tiền huê chưa đóng là 4.000.000đ.

Đối với việc bà H cho rằng khi bà đến đòi nợ, bà T đã xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của bà, gây thiệt hại cho bà, nên bà yêu cầu bà T phải bồi thường cho bà số tiền là 5.000.000đ. Xét thấy nguyên nhân hai bên xảy ra tranh chấp chửi bới nhau là do bà H đến nhà bà T đập phá tài sản của bà T, vì quá bức xúc, nên bà T đã mắng chửi bà H, việc nhắn tin chửi nhau chưa đến mức ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự uy tính của bà H, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này của bà H không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Nên cần bác yêu cầu này của bà H.

[4] ***Về án phí***: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên buộc bị đơn phải nộp 300.000đ án phí DSST trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 479 Bộ luật dân sự 2005.

Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 26, các Điều 35, 147, 203, 218, khoản 2 Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các điều 7, 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Thị Việt H đối với việc yêu cầu bà T trả 3.000.000đ và một phần yêu cầu đòi nợ huê.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Việt H. Buộc bà Bùi Thị T trả cho bà Nguyễn Thị Việt H 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

* Căn cứ vào 357 Bộ luật dân sự. Trường hợp bà Bùi Thị T chậm trả số tiền trên thì bà Bùi Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Bác yêu cầu đòi bồi thường danh dự nhân phẩm 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Việt H.

4. **Về án phí**:

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Việt H 750.000đ số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã tạm nộp trước theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003482 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án huyện Đam Rông.

Buộc bà Bùi Thị T phải nộp 300.000đ án phí DSST.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn , bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2018), để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận** :*
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đam Rông;
- CC THADS huyện Đam Rông;
- Đương sự;
- Lưu hs,

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Rung K'Nhơn